

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2022/DS-ST

Ngày 29-7-2022

V/v tranh chấp: Hợp đồng góp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Hận

2. Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng góp hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Châu Bích L, sinh năm 1979 (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Vưu Kim T, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 29/3/2022, cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Châu Bích L trình bày:* Bà làm chủ hui nhiều năm ở địa phương, bà Vưu Kim T có tham gia chơi dây hui do bà làm chủ. Sau khi kết thúc dây hui hai bên có thanh toán với nhau phía bà T còn nợ hui chết số tiền 46.390.000 đồng. Ngày 22/11/2020, bà T có làm biên nhận nợ số tiền 46.390.000 đồng, khi làm biên nhận nợ thì danh sách hui đồng ý hủy bỏ. Từ khi làm biên nhận

nợ đến nay, bà có yêu cầu bà T trả nhưng bà T hứa hẹn nhiều lần đến nay không trả.

Nay bà yêu cầu bà Vu Kim T trả cho bà số tiền 46.390.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, bị đơn bà Vu Kim T đều vắng mặt không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa bà Châu Bích L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Vu Kim T trả cho bà số tiền nợ hụi 46.390.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý, đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự trong vụ án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định. Phát biểu quan điểm về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền 46.390.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Bà Vu Kim T có nơi cư trú tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp là hợp đồng góp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (02 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và tổng đạt hợp lệ cho bà Vu Kim T nhưng bà T đều vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà T theo quy định. Bà Vu Kim T không xuất trình bất kỳ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Theo nguyên đơn trình bày, vào 22/11/2020, bà T có làm biên nhận chốt hụi, số tiền 46.390.000 đồng, nhưng đến nay không trả cho bà.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T trả cho bà số tiền nợ hụi chết 46.390.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Trong giai đoạn xét xử nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ ngày 22/11/2020. Quá trình giải quyết, Tòa án có tiến hành Trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà Vưu Kim T tại biên nhận nợ ngày 22/11/2020, trên mẫu so sánh “Đề nghị kiêm hợp đồng mở tài khoản và sử dụng dịch vụ tài khoản ngày 02/02/2021”. Kết luận giám định số 202/KL-KTHS ngày 19/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận là của bà Vưu Kim T ký và viết ra.

Xét, các bên giao dịch hụi giữa bà L với bà Vưu Kim T là thực tế có xảy ra. Mặc dù bị đơn vắng mặt nhưng căn cứ vào biên nhận nợ ngày 22/11/2020 và kết luận giám định nên đây được xem là chứng cứ làm căn cứ chứng minh được quy định tại khoản 5 Điều 94, khoản 6 Điều 95 và Điều 102 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, cũng như kết luận giám định số 202 ngày 19/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] *Về chi phí giám định*: Tại khoản 1 Điều 161 và khoản 1 Điều 162 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Đương sự phải chịu chi phí giám định nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận. Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu chi phí giám định; đã có dự nộp số tiền 2.000.000 đồng và đã thực hiện xong. Do việc giám định cùng với vụ án của ông Nguyễn Thái Hòa và ông Phan Thanh Nhạn kiện bà Vưu Kim T tại Tòa án huyện Trần Văn Thời nên cùng thực hiện giám định. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí giám định, số tiền 5.870.000 đồng chia 1/3 bằng 1.957.000 đồng. Số tiền còn lại sẽ được giải quyết trong 02 vụ án của ông Nguyễn Thái Hòa và Phan Thanh Nhạn.

[5] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí sơ thẩm đã dự nộp được nhận lại. Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] *Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 91, khoản 5 Điều 94, khoản 6 Điều 95, Điều 102, Điều 147, Điều 161, Điều 162, Điều 196, Điều 205, khoản 1 Điều 207, Điều 208, Điều 210, khoản 1 Điều 220, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Vuur Kim T trả cho bà Châu Bích L số tiền 46.390.000 đồng
(*Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bà Châu Bích L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Vũ Kim T không thi hành xong khoản tiền trên, bà Vũ Kim T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Châu Bích L không phải chịu, Bà L đã dự nộp và thực hiện xong. Bà Vuu Kim T phải chịu chi phí giám định 1.957.000 đồng. Buộc bà Vuu Kim T phải trả lại cho bà Châu Bích L số tiền 1.957.000 đồng (*Một triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

3. Về án phí: Bà Vuur Kim T phải nộp số tiền 2.319.500 đồng (*Hai triệu ba trăm mười chín nghìn năm trăm đồng*); Bà Châu Bích L được nhận lại số tiền 1.160.000 đồng theo biên lai thu số 0004594 ngày 29/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

4. Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công